

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng
sông Mê Kông mở rộng - giai đoạn 2 tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 3 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Chính Phủ về Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-CTN ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chủ tịch nước về việc phê duyệt Hiệp định vay đã ký với ADB;

Căn cứ Công văn số 2067/TTg-QHQT ngày 10 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn 1956/VPCP-QHQT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt kết quả đàm phán khoản vay dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê Kông mở rộng-giai đoạn 2;

Căn cứ Công văn số 3622/UBND-NN ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc góp ý dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng do Ngân hàng Phát triển châu Á tài trợ;

Căn cứ công văn số 4436/UBND-NĐ ngày 09 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đề cử đơn vị đầu mối quản lý dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1975/TTr-SKHĐT ngày 13 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng - giai đoạn 2 tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng - giai đoạn 2 tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 2. Cơ quan tài trợ:** Ngân hàng Phát triển châu Á.
- 3. Mục tiêu dự án:**



a) Mục tiêu tổng thể: Các hệ sinh thái rừng bền vững và thích ứng với khí hậu ở Trung Trường Sơn mang lại lợi ích cho đời sống địa phương và những người sử dụng ở hạ lưu.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường năng lực cho các cấp tỉnh, huyện, xã vùng dự án trong việc qui hoạch hành lang đa dạng sinh học, xây dựng kế hoạch quản lý hành lang và thực hiện kế hoạch

- Phục hồi và trồng rừng nhằm khôi phục tính liên kết của các hành lang đa dạng sinh học và tăng diện tích rừng trung bình-giàu trong 10 xã đã được lựa chọn trong vùng hành lang đa dạng sinh học.

- Cung cấp các giải pháp tạo sinh kế và cơ sở hạ tầng qui mô nhỏ để nâng cao đời sống nhằm góp phần giảm nghèo và cải thiện đời sống cho các dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi nghèo của vùng dự án.

- Quản lý dự án và các hoạt động hỗ trợ khác được thực hiện có hiệu quả

4. Chủ dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Địa điểm thực hiện dự án: 10 xã của hai huyện Nam Đông và A Lưới.

6. Hợp phần dự án:

a) Tăng cường năng lực thể chế và cộng đồng về quản lý hành lang đa dạng sinh học.

b) Phục hồi hành lang đa dạng sinh học, bảo vệ hệ sinh thái và quản lý bền vững nguồn tài nguyên.

c) Hỗ trợ cải thiện sinh kế và cơ sở hạ tầng qui mô nhỏ.

d) Quản lý dự án và hoạt động hỗ trợ.

7. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng ngân sách: 8.836.000 USD (*tương đương 184.820.000.000 đồng Việt Nam, tạm qui đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm phê duyệt dự án: 1 USD= 20.860 đồng Việt Nam*) trong đó:

a) Vốn vay ADB: 7.963.000 USD (~ 166.109.000.000 đồng)

- Xây lắp: 2.645.000 USD

- Phương tiện và thiết bị: 274.710 USD

- Hàng hóa và dịch vụ: 3.160.000 USD

- Hỗ trợ sinh kế: 224.170 USD

- Dịch vụ tư vấn: 733.470 USD

- Tăng cường năng lực: 245.230 USD

- Quản lý thực hiện dự án: 503.150 USD

- Lãi vay trong quá trình thực hiện: 177.310 USD

b) Vốn đối ứng: 897.000 USD

- Vốn ngân sách: 487.000 USD

+ Đền bù tái định cư: 89.000 USD

+ Chi phí văn phòng, lương...: 398.000 USD

- Đóng góp của người hưởng lợi: 410.000 USD

8. Cơ chế trong nước đối với nguồn ODA:

- Cấp phát từ ngân sách Nhà nước.

- Tính chất sử dụng vốn: Dự án hỗn hợp.

9. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn vay ưu đãi từ ADB: 7.963.000 USD (tương đương 166.109.000.000 đồng Việt Nam)

b) Vốn đối ứng:

- Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế: 487.000 USD (tương đương 10.159.000.000 đồng Việt Nam)

- Đóng góp của người dân bằng hiện vật: 410.000 USD (tương đương 8.552.000.000 đồng Việt Nam)

10. Tổ chức thực hiện:

- **Chủ quản đầu tư:** Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Quản lý dự án:** Ủy ban Nhân dân tỉnh thành lập Ban Quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án: 2011-2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện: A Lưới và Nam Đông và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- VP ADB tại Hà Nội;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐ: VPUB và các CV: TN, NN, ĐN (2);
- Lưu: VT, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

